| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HƯNG HÀ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2023/QĐST-DS | *Hưng Hà, ngày 04 tháng 01 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn T**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

+ Bị đơn: Anh **Hà Văn Đ**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị T và anh Đ thỏa thuận: Anh Đ vay của chị T số tiền là 89.500.000 đồng (tám chín triệu năm trăm nghìn đồng). Chị T không yêu cầu anh Đ phải trả tiền lãi suất đối với số tiền trên. Anh Đ sẽ có trách nhiệm trả cho chị T theo các quý (3 tháng) mỗi quý anh Đ sẽ trả cho chị T 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng), thời gian tính từ tháng 01 năm 2023 đến khi trả hết số tiền nợ chị T.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người*

*được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.*

- Về án phí: Chị T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.118.000 đồng (một triệu một trăm mười tám nghìn đồng). Đối trừ số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) chị T đã nộp thể hiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005957 ngày 19/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, còn lại 1.082.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng) trả lại cho chị T (nghĩa vụ án phí của chị T đã thi hành xong). Anh Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.118.000 đồng (một triệu một trăm mười tám nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA DS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Quốc Khánh**